

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 4 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Tâm;

Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Thúy V, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: 15/19 đường 297 tổ 4, khu phố 4, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 5, ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thụy Thúy V trình bày: Chị và anh Lê Thanh T chung sống vợ chồng từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, Quận C, thành

phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đôi khi xảy ra mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà đập phá, chửi bới chị, vợ chồng cãi nhau. Trong thời gian chị mang thai, anh T đi nhậu về có lúc đánh đập chị, khi chị về nhà mẹ ruột ở Quận C sống để chuẩn bị sinh con thì anh T ngoại tình với người phụ nữ khác. Đến tháng 6/2019 chị không thể chịu đựng được nữa nên chị nộp đơn tại Tòa án yêu cầu ly hôn với anh T, anh T năn nỉ nói chị cho cơ hội để khắc phục nên chị đã rút đơn. Từ khi rút đơn đến nay chị sống cùng cha mẹ ruột mới chuyển về ở ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, chị cũng thường xuyên về nhà anh T để chăm sóc cho mẹ anh Tâm, tuy nhiên anh T vẫn vậy, không thay đổi, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, xúc phạm chị, anh T còn đến nhà ba mẹ chị kiểm chuyện chửi bới, xúc phạm đến ba mẹ chị. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 11/2020 đến nay. Theo chị V, chị và anh T chung sống không hạnh phúc, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, chị khuyên can anh T không nghe còn đánh đập chị, ngoại tình khi chị sinh con, chị cho anh T cơ hội thay đổi nhưng anh T vẫn vậy, chị không thể chịu đựng được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị V và anh T chung sống có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019. Hiện cháu T đang sống với chị, nếu ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Lê Thanh T trình bày: Anh thống nhất với chị V về quá trình chung sống và kết hôn, anh thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh đi nhậu cùng bạn bè, chị V không đồng ý, vợ chồng cãi vã. Anh T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ, từ khi chị V về sống bên mẹ ruột đến nay anh có năn nỉ chị V về sống nhưng chị Vy không về. Xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về họ, tên con chung là cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019, hiện cháu đang sống với chị V, nếu ly hôn anh đồng ý giao cho chị V tiếp tục nuôi cháu T, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) đề nghị: Chấp nhận theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Thúy V, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Vy được ly hôn với anh T; về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị V và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T chung sống vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị V yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ tại địa phương nơi hai người sinh sống thể hiện: Chị V và anh T chung sống vợ chồng nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ngoài ra anh T còn có mối quan hệ tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác, chị V từng cho anh T cơ hội sửa đổi để đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T không thay đổi. Anh T đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy Thúy V, chị Nguyễn Thụy Thúy V được ly hôn với anh Lê Thanh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019. Hiện cháu T đang sống với chị V. Chị V yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu T. Xét thấy từ khi chị V nộp đơn ly hôn đến nay cháu Thương sống cùng chị V, cháu T hiện dưới 36 tháng tuổi, đồng thời, anh T cho rằng nếu Tòa án xét xử cho chị V được ly hôn với anh thì anh đồng ý giao cháu T cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác quá trình thu thập chứng cứ cho thấy anh T thường hay uống rượu, không quan tâm chăm sóc con cái. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Nguyễn Thụy Thúy V trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thụy Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Thúy V, chị Nguyễn Thụy Thúy V được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Nguyễn Thụy Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thụy Thúy V tự nguyện không yêu cầu anh Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thụy Thúy V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lê Thanh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vy đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004678 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thụy Thúy V và anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND P. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (C).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thọ Cường